

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-PT

Ngày: 25-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Bà Nguyễn Quỳnh Lê.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/HSPT ngày 24-12-2019.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H.

Đối với bản án HSST số 37/2019/HSST ngày 28-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Tiến H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03 tháng 06 năm 1983 tại xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Phan Chu Trinh, xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: cử nhân; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến S và bà Trương Thị Đ (đã chết); vợ: Trần Thị Thanh B; con: 2 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 25/02/2019 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo, vắng mặt:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh B, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04 tháng 02 năm 1984 tại phường Bắc Hồng, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Phan Chu Trinh, xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: cử nhân; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy H và bà Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Tiến H (bị cáo trong vụ án); con: 2 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Bị hại, không kháng cáo, vắng mặt:*

1. Bà Trần Thị T, sinh ngày: 08 tháng 02 năm 1960; nơi cư trú: xóm 1, thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Đặng Thị H, sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1966; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

** Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, vắng mặt:*

1. Chị Hoàng Thị B (con gái của bà Trần Thị T), sinh ngày: 20 tháng 05 năm 1989; nơi cư trú: thôn 4, xã Cổ Đạm, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Anh Phạm Quang P (chồng của chị Nguyễn Thị L), sinh ngày: 20 tháng 01 năm 1971; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Đặng Thị X, sinh ngày: 12 tháng 04 năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Cháu Trương Hoàng H (con của chị Đặng Thị X), sinh năm: 2008; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Chị Nguyễn Thị Thu H (chị gái của Nguyễn Tiến H), sinh ngày: 30 tháng 06 năm 1976; nơi cư trú: thôn Phan Chu Trinh, xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA, địa chỉ: Tòa nhà Saigon Centre Tháp 2, số 67 Lê L, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Huân, Chức vụ: Chuyên viên pháp lý của Công ty, (Giấy ủy quyền ngày 11/ 04/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến H bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tiến H và Trần Thị Thanh B là vợ chồng, được Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA ký kết hợp đồng làm đại lý bảo hiểm cho Công ty, được cấp mã số đại lý để giới thiệu và tư vấn cho khách hàng ký kết các hợp đồng mua các gói bảo hiểm. B còn được Công ty ký kết hợp đồng cho phép đào tạo rồi giới thiệu tuyển dụng và quản lý các đại lý bảo hiểm cấp dưới.

Do trước đó làm ăn thua lỗ nên H đã vay tiền của nhiều người với lãi suất cao, dẫn đến áp lực khi bị các chủ nợ đến đòi nợ. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 04 năm 2014, thực hiện nhiệm vụ thu phí ký kết và phí tái tục hợp đồng bảo hiểm của khách hàng trên địa bàn huyện K, H và B đã hai lần không nộp phí bảo hiểm về cho Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA mà dùng số tiền đó để trả tiền gốc và lãi cho các chủ nợ, sau đó H và B bỏ trốn, cụ thể:

Lần thứ nhất: H và B thu của bà Trần Thị T số tiền 7.250.000đ phí tái tục hợp đồng bảo hiểm năm thứ hai. Do bị chủ nợ thúc ép nên Tường đã sử dụng số tiền này để trả nợ mà không nộp tiền về Công ty.

Lần thứ hai: B và H thu số tiền 16.163.000đ của hai khách hàng là anh P và cháu H cùng hồ sơ đề nghị giao kết hợp đồng bảo hiểm kèm theo. H và B

dùng số tiền trên để tiếp tục trả nợ. Do không thể kiếm được tiền nộp về cho Công ty và bị các chủ nợ thúc ép, đe dọa nên ngày 14/05/2014, H và B gửi con lại cho chị gái của H chăm sóc rồi bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Còn vợ chồng H, B sau khi bỏ trốn đã điện thoại về cho chị Hà nhờ chị đến gặp các chủ nợ chốt lại số tiền nợ và xin các chủ nợ không lấy tiền lãi phát sinh. Theo lời trình bày của vợ chồng H thì được sự nhất trí của các chủ nợ, trong quá trình bỏ trốn, vợ chồng H đã kiếm tiền gửi về trả được gần hết nợ cho các chủ nợ nhưng các khoản tiền bảo hiểm thì vẫn chưa trả được. Ngày 23/01/2019 H bị bắt theo lệnh truy nã, ngày 05/04/2019 B đến cơ quan Công an huyện K đầu thú. Trong quá trình từ khi bỏ trốn cho đến khi đầu thú, B chỉ biết được khoản tiền 16.163.000đ nhận tại bà Huân là chưa được nộp về cho Công ty, còn khoản tiền 7.250.000đ nhận tại bà Tường, B tưởng rằng H đã nộp.

Trong quá trình điều tra H và B đã bồi thường đầy đủ cho bà Đặng Thị H và bà Trần Thị T nên các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA, chị Nguyễn Thị L, anh Phạm Quang P, chị Đặng Thị X, cháu Trương Hoàng H đều không yêu cầu bồi thường dân sự.

Hành vi phạm tội trên của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 140; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Tiến H; điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Trần Thị Thanh B; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H - 07(bảy) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/ 01/ 2019 đến ngày 25/02/2019, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh B 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị Thanh B cho chính quyền xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/11/2019, bị cáo Nguyễn Tiến H có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ do đã khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c

khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H, xử phạt bị cáo 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 28-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì thêm về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đưa bị cáo ra xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Tiến H là người khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản của bà Tường với số tiền 7.250.000 đồng và cùng với B chiếm đoạt 16.163.000 đồng của bà Huân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Mức hình phạt 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc bị chủ nợ thúc ép, kinh tế gia đình rơi vào tình trạng túng quẫn do nợ nần; bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả; bố là thương binh hạng A nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặc dù bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 "phạm tội nhiều lần" nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, bản chất và mục đích phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ việc kinh tế gia đình quẫn bách, tang số chiếm đoạt không lớn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 28-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 140; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến H - 04 (bốn) tháng tù** nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/ 2019 đến ngày 25/ 02/ 2019, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Giữ nguyên mức hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tiến H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện K;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu